

Số: 2399/1998/QĐ-UB-NC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 1998

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ
Về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động
Hội lương thực - thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Tiếp theo quyết định số 22/1998/QĐ-UB-NC ngày 03/01/1998 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc cho phép thành lập Hội lương thực - thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh ;
- Theo biên bản đại hội thành lập Hội lương thực - thực phẩm thành phố ngày 10/01/1998 ;
- Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp Hội công thương thành phố tại công văn số 23/VP-HH ngày 12/3/1998 và của Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố (tờ trình số 54/TCCQ ngày 11/4/1998) ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Hội lương thực - thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh kèm theo quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố, Giám đốc Sở Thương mại thành phố, Giám đốc Sở Công nghiệp thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ngành có liên quan, Chủ tịch Hiệp Hội công thương thành phố và Chủ tịch Hội lương thực - thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.-

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Thường trực Thành ủy
- TTUB: CT, PCT/KT
- Ủy ban MTTQVN/TP
- Ban TCCQ/TP (2b)
- VPUB: PVP/NC
- Tổ NC, CN
- Lưu

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Chí

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 1998

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

(Ban hành kèm theo quyết định số 2399 /1998/QĐ-UB-NC
ngày 07 tháng 5 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố).

Chương I
TÊN GỌI - TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH.

Điều 1. Hội lấy tên là: Hội lương thực - thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

Tên giao dịch : Food and Foodstuff Association

Viết tắt: FFA.

Điều 2. Hội lương thực - thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh là một tổ chức tự nguyện của các doanh nghiệp thuộc nhiều thành phần kinh tế, bao gồm các lĩnh vực sản xuất, chế biến, phân phối các loại thực phẩm công nghệ, rượu bia, nước giải khát... kinh doanh xuất khẩu thủy sản, nông sản và các nhà quản lý, chuyên viên kỹ thuật gắn với ngành lương thực - thực phẩm hoạt động trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Hội lương thực - thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh là tổ chức thành viên của Hiệp Hội công thương thành phố.

Hoạt động của Hội tuân thủ theo pháp luật Nhà nước và chịu sự quản lý hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực.

Hội lương thực - thực phẩm có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng và mở tài khoản ở ngân hàng.

Trụ sở của Hội đặt tại số 51 Bến Chương Dương, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Mục đích của Hội là tập hợp, vận động trên nguyên tắc tự nguyện các doanh nghiệp thuộc nhiều thành phần kinh tế, các nhà quản lý, chuyên viên kỹ thuật đầu tư công sức và trí tuệ vào việc phát triển ngành lương thực - thực

phẩm theo đúng chủ trương, luật pháp của Nhà nước, phù hợp với lợi ích của hội viên và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của thành phố và cả nước.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI.**

Điều 5. Hội có các nhiệm vụ :

5.1- Đoàn kết giúp đỡ hội viên phát huy mọi khả năng và tiềm lực nhằm ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ sức khỏe con người.

5.2- Tìm hiểu các tâm tư, nguyện vọng chính đáng của hội viên để đề đạt với chính quyền thông qua Hiệp hội công thương thành phố về những vấn đề liên quan đến ngành lương thực - thực phẩm và môi trường kinh doanh của hội viên.

5.3- Thường xuyên cung cấp cho hội viên các thông tin về kinh tế - thị trường, các tiến bộ về khoa học kỹ thuật... có liên quan đến ngành lương thực - thực phẩm, giúp hội viên mở rộng kiến thức, nghiên cứu và ứng dụng vào sản xuất kinh doanh.

5.4- Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo để trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp, khuyến khích hợp tác, liên kết giữa các doanh nghiệp hội viên nhằm bổ khuyết cho nhau những mặt yếu kém để cùng tồn tại và phát triển.

5.5- Phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị có chức năng để phổ biến chủ trương, chính sách và luật pháp Nhà nước cũng như trong việc huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho người lao động.

5.6- Đại diện cho hội viên trong các quan hệ kinh tế, khoa học công nghệ với các tổ chức trong và ngoài nước.

5.7- Khuyến khích và hướng dẫn hội viên thực hiện các chính sách xã hội và tham gia các phong trào quần chúng ở thành phố. Hợp tác với tổ chức Công đoàn để tổ chức thực hiện nghiêm túc Bộ Luật lao động trong các doanh nghiệp hội viên.

Điều 6. Hội có quyền hạn :

6.1- Được cơ quan quản lý Nhà nước, Hiệp Hội công thương thành phố cung cấp thông tin về các chính sách, luật pháp kinh tế liên quan đến việc phát triển ngành lương thực - thực phẩm của thành phố.

6.2- Được cử đại diện tham dự các cuộc hội nghị, hội thảo do cơ quan quản lý Nhà nước và ngành chức năng tổ chức về những vấn đề có liên quan

đến ngành lương thực - thực phẩm, đồng thời đề xuất, tham gia ý kiến, kiến nghị với cơ quan quản lý Nhà nước và ngành chức năng có liên quan giải quyết các trường hợp, vụ việc gây thiệt hại đến quyền lợi chính đáng hợp pháp của hội viên khi có yêu cầu.

6.3- Đề cử người đại diện của Hội tham gia vào danh sách, ứng cử viên các tổ chức dân cử theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

6.4- Hội có đại diện tham gia các cuộc sinh hoạt, hội nghị do Hiệp Hội công thương tổ chức có liên quan đến ngành lương thực - thực phẩm, được quyền góp ý kiến, phê bình Hiệp Hội về trách nhiệm hướng dẫn, điều hành các Hội ngành nghề trực thuộc.

6.5- Được giới thiệu hội viên và đề cử người đại diện đi nước ngoài để tiếp cận thị trường, nghiên cứu các đề tài khoa học kỹ thuật, thương thảo đầu tư, v.v... theo quy định của Nhà nước.

Chương III **HỘI VIÊN - QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ.**

Điều 7. Hội viên của Hội gồm các đối tượng sau :

Các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế đang hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu ngành lương thực - thực phẩm, các nhà quản lý, chuyên viên kỹ thuật gắn với ngành nghề, cư trú ở thành phố Hồ Chí Minh, tán thành điều lệ và tự nguyện làm đơn xin gia nhập được Ban Thường vụ của Hội chấp nhận đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

Điều 8. Hội viên danh dự là những người có công đóng góp vào việc thành lập và phát triển Hội, được Ban chấp hành nhất trí mời gia nhập Hội.

Điều 9. Khi Ban Thường vụ Hội chấp nhận đơn xin gia nhập Hội, Ban Thường vụ sẽ thông báo cho đương đơn nộp lệ phí gia nhập hội và hội phí đóng góp hàng tháng. Việc nộp lệ phí phải thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ khi Ban Thường vụ thông báo. Chưa được coi là hội viên khi chưa nộp đủ lệ phí quy định.

Điều 10. Tư cách hội viên sẽ không còn giá trị nếu xảy ra một trong những trường hợp sau :

- Doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hay bị tuyên bố phá sản.

- Theo quyết định của Ban chấp hành với sự nhất trí của 3/4 số thành viên, do một trong những lý do sau :

a) Hoạt động trái với pháp luật Việt Nam.

b) Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, Nghị quyết của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội và Hiệp Hội công thương thành phố.

c) Hoạt động trái với tôn chỉ, mục đích của Hội và Hiệp Hội công thương gây tổn hại đến uy tín hoặc tài chính của Hội và Hiệp hội.

Điều 11. Hội viên có các quyền :

11.1- Được tham dự đại hội, bầu cử đại biểu tham dự đại hội của Hội và Hiệp Hội công thương thành phố.

11.2- Được ứng cử, đề cử và bầu cử người vào Ban chấp hành và các chức vụ khác của Hội và Hiệp Hội công thương thành phố.

11.3- Được tham gia thảo luận, biểu quyết các văn kiện, Nghị quyết của Hội, được phê bình, chất vấn Ban chấp hành Hội, Ban Thường vụ Hội về mọi chủ trương và hoạt động của Hội.

11.4- Được phát biểu ý kiến và kiến nghị đề đạt nguyện vọng lên các cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận xem xét giải quyết những yêu cầu của mình thông qua Hội và Hiệp Hội công thương thành phố.

11.5- Được cấp thẻ hội viên tham gia sinh hoạt trong các tổ chức của Hội và Hiệp hội công thương thành phố. Được hưởng các chế độ ưu đãi khi sử dụng các loại dịch vụ do Hội cung cấp.

11.6- Được sự hỗ trợ, giúp đỡ của Hội và Hiệp Hội công thương thành phố trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành của mình trong phạm vi quyền hạn và khả năng của Hội và Hiệp Hội.

11.7- Được quyền xin ra Hội khi xét thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục tham gia. Trong trường hợp này, hội viên cần thông báo chính thức bằng văn bản (đơn) trước một tháng cho Ban chấp hành.

11.8- Hội viên danh dự có các quyền như hội viên chính thức, trừ các quyền ứng cử, bầu cử và biểu quyết.

Điều 12. Hội viên có những nghĩa vụ :

12.1- Sinh hoạt đều đặn, đầy đủ các buổi họp thường kỳ và bất thường của Hội. Đóng lệ phí gia nhập Hội (lần 1) và hội phí hàng tháng theo quy định của Hội.

12.2- Tuân thủ các điều khoản trong Điều lệ của Hội và những Nghị quyết của Đại hội, của Ban chấp hành và Ban Thường vụ Hội.

12.3- Cung cấp những thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho hoạt động của Hội và Hiệp Hội công thương thành phố.

12.4- Đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng nhau thực hiện mục đích của Hội, góp phần xây dựng Hội ngày càng vững mạnh.

Chương IV **TỔ CHỨC - QUẢN LÝ.**

Điều 13. Hội chỉ tổ chức ở cấp thành phố. Không tổ chức ở cấp quận- huyện.

Điều 14. Các cơ quan quản lý, điều hành Hội gồm :

- * Đại hội toàn thể (hoặc đại hội đại biểu)
- * Ban chấp hành
- * Ban Thường vụ
- * Ban Kiểm tra

Điều 15. Đại hội toàn thể hội viên hoặc đại hội đại biểu hội viên là tổ chức cao nhất của Hội. Có 2 loại : Đại hội thường kỳ và Đại hội bất thường.

Ban chấp hành Hội căn cứ vào số hội viên ở thời điểm triệu tập Đại hội để quyết định triệu tập toàn thể hội viên hay Đại biểu hội viên. Trong trường hợp chỉ triệu tập đại biểu hội viên thì Ban chấp hành sẽ có hướng dẫn cụ thể.

Điều 16. Đại hội thường kỳ do Ban chấp hành triệu tập 5 năm một lần với mục đích :

- * Thông qua báo cáo hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ qua và chương trình hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ tới.
- * Thông qua báo cáo tài chính và bảng tổng kết tài sản của Hội.
- * Quyết định sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ của Hội (nếu có yêu cầu).
- * Thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng của Hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban chấp hành.
- * Bầu Ban chấp hành và Ban kiểm tra Hội.

Điều 17. Đại hội bất thường có thể được triệu tập bất kỳ thời gian nào theo quyết định của Ban chấp hành hoặc theo đề nghị của hơn 1/2 số hội viên để giải quyết những vấn đề về tổ chức và hoạt động của Hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban chấp hành.

Điều 18. Cơ quan triệu tập Đại hội phải công bố chương trình nghị sự của Đại hội và phải gửi thư mời cho hội viên ít nhất là 15 ngày trước ngày dự định họp.

Những Nghị quyết của đại hội được lấy biểu quyết theo đa số hội viên, hoặc đại biểu hội viên có mặt.

Riêng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng sau đây thì phải lấy biểu quyết của 2/3 số hội viên, hoặc đại biểu hội viên có mặt và số đó phải quá 1/2 số hội viên của Hội.

a) Sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ.

b) Bãi miễn hoặc bổ sung một số thành viên trong Ban chấp hành, Ban kiểm tra.

c) Giải thể và thanh lý tài sản của Hội.

Trong trường hợp Đại hội lần đầu không đạt túc số quy định thì triệu tập lần thứ hai sau đó 15 ngày và lần này vấn đề túc số hiện diện sẽ không đặt ra.

Điều 19. Ban chấp hành lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội trong thời gian giữa hai kỳ đại hội.

Số lượng thành viên của Ban chấp hành do đại hội quy định tùy theo số lượng hội viên và được bầu với nhiệm kỳ 5 năm một lần, trực tiếp bằng phiếu kín. Người đắc cử phải đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ.

Thành viên của Ban chấp hành có thể được bầu lại hoặc bị miễn nhiệm trước thời hạn theo quyết định của Đại hội, hoặc theo đề nghị của hơn 1/2 số hội viên.

Điều 20. Ban chấp hành có những nhiệm vụ :

20.1- Cụ thể hóa các Nghị định của đại hội và đề ra những biện pháp khả thi để thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

20.2- Phê duyệt chương trình công tác và ngân quỹ hàng năm của Hội, xem xét và quyết định các lệ phí mà Hội được thu, lệ phí gia nhập Hội và đóng góp hàng tháng của hội viên.

20.3- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội.

20.4 Giám sát công việc của Ban Thường vụ và các tổ chức trực thuộc.

20.5- Chuẩn bị nội dung cho các kỳ Đại hội, triệu tập đại hội thường kỳ và bất thường.

20.6- Bầu Ban Thường vụ của Hội.

20.7- Xét kết nạp, khai trừ hội viên.

Điều 21. Ban chấp hành họp thường kỳ 6 tháng một lần để sơ kết tình hình hoạt động của Hội, kiểm điểm công tác của Ban Thường vụ, quyết định các vấn đề do Ban Thường vụ đề ra. Ban chấp hành có thể họp đột xuất khi có yêu cầu.

Các quyết định của Ban chấp hành được lấy biểu quyết theo đa số thành viên có mặt. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định thuộc về ý kiến của Chủ tịch Ban chấp hành.

Ban chấp hành tùy theo yêu cầu công tác có thể thành lập những tiểu ban chuyên trách để giải quyết các vấn đề nghiệp vụ trong phạm vi chức năng của Hội.

Mỗi năm, Ban chấp hành tổ chức hội nghị tổng kết công tác trong năm và đề ra chương trình công tác cho năm tới trên cơ sở Nghị quyết của đại hội và bầu bổ sung Ban chấp hành nếu có yêu cầu.

Điều 22. Ban Thường vụ :

22.1- Ban Thường vụ do Ban chấp hành bầu trực tiếp bằng phiếu kín. Số lượng không quá 1/3 số ủy viên Ban chấp hành do đại hội bầu ra.

22.2- Ban Thường vụ là cơ quan Thường trực của Ban chấp hành có nhiệm vụ :

+ Tổ chức thực hiện những công việc của đại hội và của Ban chấp hành đề ra.

+ Xây dựng và điều hành các tiểu ban công tác lập ra.

+ Liên hệ với cơ quan quản lý Nhà nước và các ngành chức năng có liên quan về những vấn đề trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội.

22.3- Ban Thường vụ họp thường kỳ ít nhất mỗi tháng một lần để kiểm điểm công tác và bàn biện pháp kế hoạch thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành, chuẩn bị các vấn đề đưa ra hội nghị Ban chấp hành để thảo luận và biểu quyết.

22.4- Các quyết định của Ban Thường vụ phải được 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ nhất trí thông qua.

Điều 23. Ban kiểm tra do Đại hội bầu ra, không thuộc cơ cấu trong Ban chấp hành, gồm 3 thành viên, cùng nhiệm kỳ với Ban chấp hành.

Ban kiểm tra bầu ra Trưởng ban để điều hành công việc của Ban, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động của Hội về các mặt thi hành Điều lệ, thực hiện các Nghị quyết của đại hội và Ban chấp hành, thu chi về tài chính và làm báo cáo trình ra đại hội.

Ban kiểm tra được mời dự các cuộc họp của Ban chấp hành, nhưng không có quyền biểu quyết.

Chương V **CÁC MỐI QUAN HỆ.**

Điều 24. Hội đặt mối quan hệ thường xuyên với cơ quan quản lý Nhà nước và các ngành chức năng có liên quan để nắm bắt chủ trương, luật pháp trong việc phát triển ngành lương thực - thực phẩm đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ để thực hiện tốt các nhiệm vụ của Hội.

Điều 25. Hội có nhiệm vụ thực hiện các công tác của Hiệp Hội công thương thành phố giao và đề xuất những vấn đề của Hội cần được quan tâm.

Điều 26. Liên hệ với các Hội ngành nghề khác trong hệ thống của Hiệp hội công thương để trao đổi, học tập kinh nghiệm trong việc tổ chức, tập hợp hội viên, phát triển ngành nghề.

Chương VI **TÀI CHÁNH- TÀI SẢN CỦA HỘI.**

Điều 27. Hội có tài chính riêng và hoạt động tự chủ. Hội có các nguồn thu :

- * Lệ phí gia nhập Hội.
- * Hội phí đóng góp của hội viên.
- * Sự ủng hộ tự nguyện của hội viên qua yêu cầu xây dựng phát triển ngành nghề.
- * Các khoản thu qua các tổ chức dịch vụ của Hội (được thành lập theo đúng quy định của Nhà nước).
- * Các khoản ủng hộ của các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước.

Điều 28. Tài chính của Hội được sử dụng vào những việc :

- * Trả lương cho nhân viên làm việc thường xuyên của Hội, bồi dưỡng công tác viên có đóng góp công sức cho Hội.
- * Chi phí bảo trì nhà cửa, điện nước, mua sắm phương tiện làm việc của Hội.
- * Giao tế và đóng góp các công tác từ thiện - xã hội.
- * Các khoản chi phí khác.

Điều 29. Tài chính và tài sản của Hội được sử dụng đúng mục đích theo yêu cầu của Hội, có sổ sách kế toán thu chi theo đúng luật định và phải thông qua Ban chấp hành báo cáo công khai trước Đại hội thường kỳ và có quyết toán hàng năm báo cáo Ban chấp hành.

Chương VII **HIỆU LỰC VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.**

Điều 30. Điều lệ này có hiệu lực sau khi được Đại hội thông qua và được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt ban hành.

Điều 31. Chỉ có Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu hội viên mới được quyền sửa đổi và bổ sung Điều lệ với 2/3 số Đại biểu dự Đại hội tán thành và được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt mới có giá trị thi hành.-

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ